

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải trụ thắng nghĩa, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải trụ điên đảo, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Nếu chẳng an trụ thắng nghĩa, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, cũng chẳng trụ điên đảo, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, thì sẽ không có Thế Tôn chứng quả vị giác ngộ cao tốt?

- Không! Thiện Hiện! Ta tuy chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, nhưng chẳng trụ hữu vi giới, cũng chẳng trụ vô vi giới.

Này Thiện Hiện! Như các vị mà Như Lai đã biến hóa tuy chẳng trụ hữu vi giới, cũng chẳng trụ vô vi giới, nhưng có đi, đến, ngồi, đứng các việc.

Này Thiện Hiện! Vị được biến hóa ấy nếu hành bố thí Ba-la-mật-đa; cũng hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vị được biến hóa ấy nếu trụ pháp không nội, cũng trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vị được biến hóa ấy nếu trụ chơn như, cũng trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp đỉnh, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vị được biến hóa ấy nếu tu bốn niệm trụ, cũng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vị được biến hóa ấy nếu trụ Thánh đế khô, cũng trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; vị được biến hóa ấy nếu tu bốn tịnh lự, cũng tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vị được biến hóa ấy nếu tu tám giải thoát, cũng tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vị được biến hóa ấy nếu tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; vị được biến hóa ấy nếu tu pháp môn giải thoát không, cũng tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô

nguyên; vị được biến hóa ấy nếu tu năm loại mắt, cũng tu sáu phép thân thông; vị được biến hóa ấy nếu tu mười lực Phật, cũng tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vị được biến hóa ấy nếu tu pháp không quên mất, cũng tu tánh luôn luôn xả; vị được biến hóa ấy nếu tu trí nhất thiết, cũng tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vị được biến hóa ấy nếu chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân màu nhiệm làm các Phật sự; vị được biến hóa ấy lại biến hóa ra vô lượng hữu tình, rồi trong số hữu tình đó, kiến lập ba nhóm sai biệt như Chánh tánh định v.v... thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Các vị mà Như Lai đã biến hóa ra đó có phải thật có đi, đến cho đến thường an trụ, tu chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân màu nhiệm, làm các Phật sự, an lập ba nhóm sai biệt chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như Lai cũng vậy, biết tất cả pháp đều như sự biến hóa, nói tất cả pháp đều như sự biến hóa, tuy có việc làm nhưng không chơn thật, tuy độ hữu tình nhưng không sở độ, như vị được biến hóa, hóa độ hữu tình. Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên biết các vị mà Phật đã biến hóa ra, tuy có làm việc mà không chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều như sự biến hóa, thì Như Lai cũng vậy. Như vậy thì Phật cùng hóa nhân có gì sai biệt?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Phật cùng hóa nhân và tất cả pháp bình đẳng không sai biệt. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì sự việc mà Phật đã làm, thì hóa nhân của Phật cũng có thể làm.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Nếu không có Phật, hóa nhân của Phật có thể làm Phật sự chẳng?

Phật dạy:

- Có thể làm.

Thiện Hiện bạch:

- Việc đó như thế nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như ở đời quá khứ có một đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tên là Thiện Tịch Tuệ, khi việc tự độ và người

đáng độ đều đã độ xong, nhưng không có Bồ-tát đảm nhận việc thọ ký, Ngài bèn biến hóa một vị Phật để trụ ở thế gian, rồi tự nhập cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối. Bấy giờ, vị hóa Phật kia làm các Phật sự trong nửa kiếp, sau nửa kiếp, thọ ký cho một vị Đại Bồ-tát, rồi thị hiện nhập Niết-bàn. Lúc bấy giờ, hàng trời, người, A-tổ-lạc v.v... đều cho là Phật kia nay nhập Niết-bàn, nhưng hóa thân Phật thật không khởi diệt. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên tin các pháp đều như sự biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu thân Như Lai cùng hóa thân không khác, thì làm sao có thể làm phước điền chơn tịnh? Nếu các hữu tình vì việc giải thoát nên đối với Như Lai cung kính cúng dường, phước ấy vô tận, cho đến cuối cùng nhập cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối. Cũng vậy, nếu có hữu tình vì việc giải thoát, cúng dường hóa Phật thì phước đức đạt được đáng lẽ cũng vô tận, cho đến cuối cùng cũng nhập Niết-bàn tuyệt đối.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như thân Như Lai do tự pháp tánh nên có thể làm phước điền thanh tịnh cho trời, người, A-tổ-lạc v.v... Hóa Phật cũng vậy, vì do từ pháp tánh nên có thể làm phước điền thanh tịnh cho trời, người, A-tổ-lạc v.v... Như thân Như Lai nhận người cúng dường, khiến vị thí chủ ấy hết sự sanh tử, phước ấy vô tận. Hóa Phật cũng thế, nhận người cúng dường cũng khiến cho thí chủ ấy hết sự sanh tử, phước ấy vô tận.

Này Thiện Hiện! Ngoài lượng phước đức đạt được do cúng dường Như Lai và hóa Phật ra, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào, đối với Như Lai khởi tâm từ kính, tư duy nhớ nghĩ thì thiện căn của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy vô tận, cho đến cuối cùng vượt vòng khổ não.

Này Thiện Hiện! Ngoài lượng phước đức đạt được do dùng tâm từ kính, nhớ nghĩ Như Lai ra, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào vì cúng dường Phật, cho dù chỉ dùng một đóa hoa tung lên hư không, thì thiện căn của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy vô tận, cho đến cuối cùng thoát vòng khổ não.

Này Thiện Hiện! Ngoài lượng phước đức đạt được do vì cúng dường Phật mà chỉ dùng một đóa hoa tung lên hư không ra, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào, tối thiểu chỉ một lần xưng niệm Nam Mô Phật-đà, thì thiện căn của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy vô tận, cho đến cuối cùng thoát vòng khổ não. Như vậy, này Thiện Hiện! Đối với

Như Lai cung kính cúng dường, thì đạt được công đức lợi ích to lớn số lượng khó lường như thế. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nên biết, thân Như Lai cùng với hóa Phật bình đẳng, không sai biệt, vì dùng các pháp và tánh làm định lượng. Cũng thế, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nên dùng các pháp và pháp tánh mà làm định lượng, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo nhập các pháp và pháp tánh rồi, nhưng đối với các pháp chẳng hoại pháp tánh, nghĩa là chẳng phân biệt: Đây là Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đây là pháp tánh của Bát-nhã Ba-la-mật-đa; đây là tịnh lự, tịnh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, đây là pháp tánh của tịnh lự cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Đây là pháp không nội, đây là pháp tánh của pháp không nội; đây là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, đây là pháp tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh. Đây là chơn như, đây là pháp tánh của chơn như; đây là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, đây là pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Đây là bốn niệm trụ, đây là pháp tánh của bốn niệm trụ; đây là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, đây là pháp tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Đây là Thánh đế khổ, đây là pháp tánh của Thánh đế khổ; đây là Thánh đế tập, diệt, đạo, đây là pháp tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo. Đây là bốn tịnh lự, đây là pháp tánh của bốn tịnh lự; đây là bốn vô lượng, bốn định vô sắc, đây là pháp tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Đây là tám giải thoát, đây là pháp tánh của tám giải thoát; đây là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, đây là pháp tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Đây là tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đây là pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, đây là pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni. Đây là pháp môn giải thoát không, đây là pháp tánh của pháp môn giải thoát không; đây là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; đây là pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Đây là năm loại mắt, đây là pháp tánh của năm loại mắt; đây là sáu phép thần thông, đây là pháp tánh của

sáu phép thần thông. Đây là mười lực Phật, đây là pháp tánh của mười lực Phật; đây là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, đây là pháp tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đây là pháp không quên mất, đây là pháp tánh của pháp không quên mất; đây là tánh luôn luôn xả, đây là pháp tánh của tánh luôn luôn xả. Đây là trí nhất thiết, đây là pháp tánh của trí nhất thiết; đây là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, đây là pháp tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Đây là quả Dự lưu, đây là pháp tánh của quả Dự lưu; đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, đây là quả vị Độc giác, đây là pháp tánh của quả vị Độc giác. Đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, đây là pháp tánh của tất cả hạnh Bồ-tát; đây là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, đây là pháp tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên phân biệt sự sai khác của các pháp và pháp tánh như thế mà hoại pháp tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng nên hoại các pháp và pháp tánh, thì tại sao Như Lai tự hoại các pháp và pháp tánh, Nghĩa là Ngài thường dạy: Đây là sắc, đây là thọ, tướng, hành, thức. Đây là nhãn xứ, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Đây là sắc xứ, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Đây là nhãn giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Đây là sắc giới, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Đây là nhãn xúc, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, đây là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Đây là địa giới, đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Đây là vô minh, đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Đây là pháp nội, đây là pháp ngoại. Đây là pháp thiện, đây là pháp phi thiện. Đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu. Đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian. Đây là pháp cộng, đây là pháp bất cộng. Đây là pháp có tranh cãi, đây là pháp không tranh cãi. Đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi. Phật đã từng nói các pháp như thế lẽ nào không tự hoại các pháp, pháp tánh?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ta chẳng tự hoại các pháp, pháp tánh, chỉ dùng danh tướng phương tiện giả nói các pháp, pháp tánh, khiến các hữu tình được ngộ nhập lý vô sai biệt của các pháp, pháp tánh.

Này Thiện Hiện! Vì vậy, ta chẳng từng hoại các pháp, pháp tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Phật chỉ dùng danh tướng tuyên thuyết các pháp, pháp tánh, khiến các hữu tình được ngộ nhập, thì làm sao đối với pháp không danh, không tướng, Phật dùng danh tướng mà nói khiến họ ngộ nhập?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ta tùy theo thế tục giả lập danh tướng, phương tiện tuyên thuyết các pháp, pháp tánh nhưng không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Như hạng ngu si nghe nói khổ v.v... chấp trước danh tướng, chẳng biết là giả nói; chứ chẳng phải như Như Lai và đệ tử nghe nói khổ v.v... chấp trước danh tướng mà như thật biết tùy thế tục mà nói, không có danh tướng của các pháp chơn thật.

Này Thiện Hiện! Nếu các bậc Thánh đối với danh, trước danh, đối với tướng, trước tướng, thì như thế cũng đối với không, trước không, đối với vô tướng trước vô tướng, đối với vô nguyện trước vô nguyện; đối với chơn như trước chơn như, đối với thật tế trước thật tế, đối với pháp giới trước pháp giới, đối với vô vi trước vô vi.

Nhưng, này Thiện Hiện! Tất cả pháp ấy chỉ có giả danh, chỉ có giả tướng mà không chơn thật. Bậc Thánh đối với pháp ấy cũng không trụ trước giả danh, giả tướng ấy. Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát trụ tất cả pháp chỉ là giả danh giả tướng, nên khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với pháp ấy, chẳng nên trụ trước.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng, thì Đại Bồ-tát vì việc gì mà phát tâm Bồ-đề? Đã phát tâm rồi, chịu các khổ nhọc hành Bồ-tát hạnh, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; an trụ pháp không nội, an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; an trụ chơn như, an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư

không, cảnh giới bất tư nghi; tu hành bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; an trụ Thánh đế khổ, an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành bốn tịnh lự, tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu hành tám giải thoát, tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni; tu hành pháp môn giải thoát không, tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí nhất thiết, tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, khiến đều viên mãn?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như ông đã nói, nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng, thì Đại Bồ-tát vì việc gì mà phát tâm Bồ-đề, hành Bồ-tát hạnh, nhưng này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp chỉ có danh tướng, và danh tướng ấy chỉ giả đặt ra, tánh của danh tướng là không, các loài hữu tình điên đảo chấp trước, lưu chuyển sanh tử, chẳng được giải thoát. Vì vậy, Đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, hành Bồ-tát hạnh, dần dần chứng đắc trí nhất thiết, chuyển bánh xe chánh pháp, dùng pháp ba thừa độ thoát hữu tình, khiến ra khỏi sanh tử, nhập cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối, nhưng các danh tướng không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác có thể an lập được.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phật nói trí nhất thiết tướng là trí nhất thiết tướng chẳng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ta nói trí nhất thiết tướng là trí nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, ba trí như thế, tướng của nó như thế nào, có gì sai biệt?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết là trí chung cùng Thanh văn và Độc giác; trí đạo tướng là trí chung cùng với Đại Bồ-tát; trí nhất thiết tướng là diệu trí riêng có của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà trí nhất thiết là trí chung cùng Thanh văn và Độc giác?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì với trí nhất thiết, Thanh văn, Độc giác cũng có thể biết rõ năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới v.v... mà không có thể biết tất cả đạo tướng và tất cả pháp, tất cả các loại tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà trí đạo tướng là trí chung cùng Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên học biết hết tất cả đạo tướng, đó là đạo tướng Thanh văn, đạo tướng Độc giác, đạo tướng Bồ-tát, đạo tướng Như Lai. Các Đại Bồ-tát đối với các đạo này thường nên tu học khiến mau viên mãn; tuy khiến đạo này làm việc nên làm, nhưng không khiến chứng thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát tu đạo Như Lai được viên mãn rồi, đối với thật tế đâu chẳng tác chứng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát, nếu chưa viên mãn việc nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, tu các đại nguyện, thì đối với thật tế vẫn chưa nên tác chứng. Nếu đã viên mãn việc nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, tu các đại nguyện, thì đối với thật tế, nên tác chứng.

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát do trụ đạo mà chứng thật tế chẳng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát do trụ phi đạo mà chứng thật tế chẳng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát do trụ đạo phi đạo mà chứng thật tế chẳng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát do trụ phi đạo phi phi đạo mà chứng thật tế chẳng?

- Không! Thiện Hiện!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy, thì Đại Bồ-tát do trụ chỗ nào mà chứng thật tế?

Phật dạy:



- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Ông do trụ đạo mà được hết các lậu, tâm giải thoát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Này Thiện Hiện! Ông do trụ phi đạo mà được hết các lậu, tâm giải thoát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Này Thiện Hiện! Ông do trụ đạo phi đạo mà được hết các lậu, tâm giải thoát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Này Thiện Hiện! Ông do trụ phi đạo phi phi đạo mà được hết các lậu, tâm giải thoát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Chẳng phải con có trụ mà được hết các lậu, tâm vĩnh viễn giải thoát. Nhưng con hết các lậu, tâm được giải thoát là hoàn toàn không trụ vào đâu.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát cũng như thế, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoàn toàn không trụ vào đâu mà chứng thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà trí nhất thiết tướng gọi là trí nhất thiết tướng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Biết tất cả pháp đều đồng một tướng, đó là tướng tịch diệt. Vì vậy, gọi là trí nhất thiết tướng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các hành, trạng, tướng có khả năng biểu hiện các pháp. Như Lai có khả năng như thật hiểu biết, vì vậy gọi là trí nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hoặc trí nhất thiết, hoặc trí đạo tướng, hoặc trí nhất thiết tướng, ba trí như thế đoạn trừ các phiền não có sai biệt chăng? Có trí đoạn còn, có trí đoạn hết chăng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải sự đoạn trừ các phiền não có sai biệt. Nhưng chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều đã vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí phiền não tương tục. còn Thanh văn, Độc giác chưa đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục.

- Bạch Thế Tôn! Các phiền não dứt trừ, đặc vô vi chăng?

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy!

- Bạch Thế Tôn! Thanh văn, Độc giác không đặc vô vi, phiền não có đoạn chăng?

- Này Thiện Hiện! Không!

- Bạch Thế Tôn! Trong pháp vô vi có sai biệt chăng?

- Này Thiện Hiện! Không!

- Bạch Thế Tôn! Nếu pháp vô vi không sai biệt, thì tại sao Phật nói tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vĩnh viễn đoạn trừ tập khí tương tục, còn Thanh văn, Độc giác vẫn chưa vĩnh viễn đoạn trừ tập khí tương tục?

- Này Thiện Hiện! Tập khí tương tục, thật chẳng phải phiền não, nhưng các Thanh văn và các Độc giác tuy đã đoạn trừ phiền não, nhưng vẫn còn một phần nhỏ giống như tham, sân, si, ảnh hưởng thân, ngữ, ý, đó chính là tập khí tương tục. Nó tương tục ở hạng phàm phu ngu si, có thể dẫn dắt vô nghĩa, chẳng phải tương tục ở Thanh văn, Độc giác để dẫn dắt việc vô nghĩa. Tất cả tập khí tương tục như thế, chư Phật vĩnh viễn không còn.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đạo và Niết-bàn đều không có tự tánh, thì tại sao Phật nói: Đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Đại Bồ-tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A-la-hán, hoặc Độc giác, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả bậc ấy đều hiện rõ vô vi.

- Bạch Thế Tôn! Trong pháp vô vi thật có ý nghĩa sai biệt giữa Dự lưu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chăng?

- Này Thiện Hiện! Không!

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy, thì tại sao Phật nói Dự lưu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả đều hiện rõ vô vi?

- Này Thiện Hiện! Ta nương vào thế tục mà nói hiển thị chứ không y cứ vào thắng nghĩa, chẳng phải trong thắng nghĩa có thể có sự hiển thị. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì chẳng phải trong thắng nghĩa có con đường ngôn ngữ, hoặc tuệ phân biệt, hoặc cả hai thứ. Nhưng đoạn trừ giới hạn kia để kiến lập cho đời sau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tự tướng tất cả pháp đều là không, thì đời trước còn không có, huống gì có đời sau. Như thế tại sao có thể lập nên đời sau?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, tự tướng của các pháp sở hữu đều không, đời trước còn không có hưởng là có đời sau, kiến lập cái có đời sau, nhất định không có điều đó. Nhưng các hữu tình chẳng thể hiểu rõ tự tướng của các pháp sở hữu đều không. Vì sự ích lợi cho họ nên phương tiện nói đây là đời trước, đây là đời sau. Nhưng trong cái tự tướng của tất cả các pháp, đời trước đời sau đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát đạt được tự tướng không của tất cả pháp rồi, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đạt được tự tướng của tất cả pháp đều là không, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì đối với các pháp, không có chấp trước, đó là không chấp trước pháp trong, pháp ngoài, pháp thiện, pháp chẳng thiện, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai, đối với tất cả pháp như thế, đều không chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vậy, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì ý nghĩa gì mà gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đạt đến bờ bên kia rớt ráo của tất cả pháp, cho nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Do Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, mà tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể đạt đến bờ bên kia, cho nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát, dùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy, y vào thắng nghĩa mà phân tích các pháp, như phân tích các sắc đến điểm vi tế nhất còn chẳng thấy có điểm nhỏ nào thật có thể nắm bắt được, cho nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, bao hàm chơn như, thật tế, pháp giới, cho nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật-đa này có phần nhỏ pháp, hoặc hợp, hoặc tan, hoặc hữu sắc, hoặc vô sắc, hoặc hữu kiến, hoặc vô kiến, hoặc hữu đối, hoặc vô đối, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế vô sắc, vô kiến, vô đối, chỉ có một tướng, đó là vô tướng, cho nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế có khả năng phát sanh tất cả thiện pháp thù thắng, có khả năng phát sanh tất cả trí tuệ biện tài, có khả năng đưa đến tất cả cái vui của thế gian và xuất thế gian, cho nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, sâu xa chắc thật nên chẳng thể lay chuyển hoại diệt Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, thì tất cả ác ma và quyến thuộc của chúng, Thanh văn, Độc giác, phạm chí ngoại đạo, ác hữu, kẻ thù đều chẳng thể phá hoại được. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, giải bày tự tướng của tất cả pháp đều không, các ác ma v.v... đều chẳng thể làm được, cho nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên như thật tu hành nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn hành nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì nên hành nghĩa vô thường, nghĩa khổ, nghĩa không, nghĩa vô ngã; nên hành nghĩa khổ trí, nghĩa tập trí, nghĩa diệt trí, nghĩa đạo trí; nên hành nghĩa pháp trí, nghĩa loại trí, nghĩa thể tục trí, nghĩa tha tâm trí; nên hành nghĩa tận trí, nghĩa vô sanh trí, nghĩa như thuyết trí.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát vì hành nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, nghĩa cùng phi nghĩa đều chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao Đại Bồ-tát vì hành nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì hành nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên nghĩ thế này: Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của tham dục. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của sân nhuế. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của ngu si. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của tà kiến. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của tà định. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của các ác kiến thú. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tham dục, sân nhuế, ngu si, tà kiến, tà định, kiến thú, chon như, thật tế chẳng làm nghĩa phi nghĩa cho các pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì hành nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên nghĩ thế này: Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của sắc; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của thọ, tưởng, hành,

thức. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của nhãn xúc; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của sắc xúc; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của nhãn giới; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của sắc giới; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của nhãn thức giới; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của nhãn xúc; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của địa giới; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của vô minh; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ ưu, não. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của bố thí Ba-la-mật-đa; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của pháp không nội; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng có thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của chơn như; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của bốn niệm trụ; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của Thánh đế khổ; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của Thánh đế tập, diệt, đạo. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của bốn tịnh lự; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của tám giải thoát; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của tám thắng

xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của tất cả pháp môn Đà-la-ni. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của pháp môn giải thoát không; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của năm loại mắt; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của sáu phép thần thông. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của mười lục Phật; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của pháp không quên mất; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của tánh luôn luôn xả. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của trí nhất thiết; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của quả Dự lưu; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của quả vị Độc giác. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì khi Như Lai đắc quả vị giác ngộ cao tột chẳng thấy có pháp nào có thể cùng với pháp nhỏ nào tạo ra nghĩa phi nghĩa.

Này Thiện Hiện! Như Lai xuất thế, hay chẳng xuất thế, thì các pháp, pháp tánh, pháp trụ, pháp định, thường trụ như thế, không có pháp nào đối với pháp nào làm nghĩa phi nghĩa. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nên xa lìa nghĩa phi nghĩa, thường hành nghĩa thú sâu xa Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng cùng các pháp tạo thành nghĩa phi nghĩa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp hữu vi và pháp vô vi đều không tạo tác, chẳng phải ân, chẳng phải oán, không thêm, không bớt. Vì vậy, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng cùng các pháp tạo thành nghĩa phi nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chư Phật và đệ tử, tất cả Hiền Thánh đều chẳng lấy vô vi làm đệ nhất nghĩa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông nói. Chư Phật và đệ tử, tất cả Hiền Thánh đều dùng pháp vô vi làm đệ nhất nghĩa. Nhưng pháp vô vi chẳng làm thêm, làm bớt các pháp.

Này Thiện Hiện! Thí như chơn như hư không chẳng làm thêm, làm bớt các pháp. Bát-nhã Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát cũng như vậy, chẳng làm thêm, làm bớt các pháp. Vì vậy, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng tạo thành nghĩa phi nghĩa cho các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát cần phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô vi sâu xa, mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Đại Bồ-tát cần phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô vi sâu xa, mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí, không dùng hai pháp mà làm phương tiện.

- Bạch Thế Tôn! Có phải dùng pháp bất nhị, đắc pháp bất nhị chẳng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải dùng pháp nhị, đắc pháp bất nhị chẳng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Nếu không có hai pháp, chẳng dùng pháp nhị, pháp bất nhị mà đắc, thì Đại Bồ-tát làm sao để đắc trí nhất thiết trí?

- Này Thiện Hiện! Pháp nhị bất nhị đều chẳng thể nắm bắt được, cho nên trí nhất thiết trí sở đắc chẳng phải có sở đắc nên chứng đắc, cũng chẳng phải vô sở đắc nên chứng đắc, vì pháp hữu sở đắc, pháp vô sở đắc chẳng thể nắm bắt được. Nếu biết như thế mới chứng đắc trí nhất thiết trí.